



gōng zuò shì

工作室

noun · studio; workshop

Example Sentences

Tā de gōng zuò shì lǐ bǎi mǎn le huà jià hé yán liào

他的工作室里摆满了画架和颜料。

His studio is filled with easels and paints.

Zhè jiān gōng zuò shì shì zhuān mén yòng lái zuò mù gōng de

这间工作室是专门用来做木工的。

This workshop is specifically used for woodworking.

Trace each character, then write the word on your own.

工	工	工	工	工	工						
作	作	作	作	作	作	作	作	作	作	作	
室	室	室	室	室	室	室	室	室	室	室	
室											